

F, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Số: 51/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - F**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương.
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng L** – Sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (nay là: Thôn A, xã E, tỉnh F).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L: Chị Nguyễn Thị Thùy D – Sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh D (nay là: Thôn G, xã E, tỉnh F) (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/7/2025) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L: Luật sư Võ Hồng N - thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật – Đoàn Luật sư tỉnh D (nay là Đoàn Luật sư tỉnh F); địa chỉ trụ sở: Số 55 J, thành phố K, tỉnh D (nay là: Số 55 J, phường K, tỉnh F) (Theo Giấy chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 08/2024/TA-GCN ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - F)) (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T** – Sinh năm: 1995; nơi cư trú: Khu

phố W, thị trấn R, huyện Q, tỉnh D (nay là: Thôn W, xã Đề Gi, tỉnh F (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T: Luật sư Nguyễn Tiến N, Sinh năm: 1995 – Công ty Luật TNHH Thái Gia – Chi nhánh U thuộc Đoàn Luật sư tỉnh D (nay là Đoàn Luật sư tỉnh F); địa chỉ trụ sở: Khu DC ngã 3 quốc lộ 19 (nay là 26 I), thị trấn P, huyện U, tỉnh D (nay là: Khu DC ngã 3 quốc lộ 19 (nay là 26 I), xã U, tỉnh F) (Theo Giấy chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 13/2024/TA-GCN ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - F)) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Cảnh V – Sinh năm: 1992; nơi cư trú: Khu phố W, thị trấn R, huyện Q, tỉnh D (nay là: Thôn W, xã Đề Gi, tỉnh F (có mặt).

2. Anh Võ Thành S – Sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (nay là: Thôn A, xã E, tỉnh F).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Thành S: Chị Nguyễn Thị Thùy D – Sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh D (nay là: Thôn G, xã E, tỉnh F) (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/7/2025) (có mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Hồng N, chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Nguyễn Cảnh V và ông Nguyễn Tiến N thống nhất cho đến ngày 19 tháng 9 năm 2025, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Cảnh V còn nợ tiền mua tôm của chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Thành S số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng).

2.2. Chị Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Hồng N, chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Nguyễn Cảnh V và ông Nguyễn Tiến N thống nhất cho đến ngày 20 tháng 10 năm 2025, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Cảnh V trả cho chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Thành S số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) là hết nợ.

2.3. Chị Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Hồng N, chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Nguyễn Cảnh V và ông Nguyễn Tiến N thống nhất nếu đến ngày 20 tháng 10 năm 2025, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Cảnh V không trả đủ số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Thành S thì hàng tháng, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Cảnh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Cảnh V tự nguyện chịu 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) án phí dân

sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005549 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh D (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - F).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh F;
- VKSND khu vực 3 - F;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3 - F;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Đức